TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2024/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 182/2024/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: bà **Nguyễn Thị Thảo D,** sinh năm 1996; địa chỉ: thôn ĐA, xã ĐL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: ông **Nguyễn Đình H,** sinh năm 1994; địa chỉ: thôn ĐA, xã ĐL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thảo D và ông Nguyễn Đình H.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thảo D và ông Nguyễn Đình H.

2.2.Về con chung: giao ông Nguyễn Đình H nuôi con chung tên Nguyễn Đình Bảo Khôi, sinh ngày 01/3/2018 cho đến ngày con chung thành niên.

2.3.Về cấp dưỡng: bà Nguyễn Thị Thảo D cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Đình Bảo Khôi, sinh ngày 01/3/2018 số tiền 2.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2024, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến ngày con thành niên.

Quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4.Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Thảo D và ông Nguyễn Đình H tự thỏa thuận, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5.Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Thảo D và ông Nguyễn Đình H không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.6.Về án phí: bà Nguyễn Thị Thảo D nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật; được trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu số 0003728 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Nguyễn Thị Thảo D đã nộp đủ án phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã ĐL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (đăng ký kết hôn số 124 ngày 18/12/2017);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Vũ